

Bản án số: 281/2025/DS - ST
Ngày 25 – 12 – 2025
V/v tranh chấp hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

Ông **Nguyễn Quốc Diện**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Hồ Văn Mil** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh ngày 02/01/1961; Số CCCD: 096167001109 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Bà **Lâm Thị Bé T**, sinh ngày 18/6/1961 (Văn bản ủy quyền ngày 23/9/2025); Số CCCD: 096161000086 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông **Phạm N**, sinh ngày 01/01/1972; Số CCCD: 051072018913 (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Châu H**, sinh ngày 07/02/1971; Số CCCD: 089171000990 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2025 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Vào ngày 01/12/2022 âm lịch, ông **Phạm N** (tên trong danh sách hội là **N hủ tít**) có tham gia chơi 01 chân hội do bà **B** làm chủ hội, loại hội 5.000.000 đồng, dây hội có 29 chung, mỗi tháng khuy một lần. Ông **Phạm N** hốt hội lần đầu tiên được số tiền 96.400.000 đồng (đã từ tiền hoa hồng cho đầu thảo). Sau khi hốt hội xong thì ông **N** đóng hội chết được 23 lần, còn lại 05 lần chưa đóng. Hiện nay hội đã mãn, ông **hạm N** còn nợ lại của bà **B** số tiền là 05 x 5.0000.000

đồng = 25.000.000 đồng.

Tiếp theo vào ngày 16/5/2025 âm lịch, ông Phạm N (tên trong danh sách hội là N hủ tít) có tham gia chơi 01 chân hội do bà B làm chủ hội, loại hội 3.000.000 đồng, dây hội có 22 chung, mỗi tháng khuy một lần. Ông Phạm N hót hội lần đầu tiên. Sau khi hót hội xong thì ông N đóng hội chết được 10 lần, còn lại 11 lần chưa đóng. Hiện nay hội đã mãn, ông Phạm N còn nợ lại của bà B số tiền là $11 \times 3.000.000 \text{ đồng} = 33.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền hội mà ông Phạm N còn thiếu bà B là 58.000.000 đồng. Do khi tham gia chơi hội và số tiền hót được đều sử dụng vào mục đích sinh hoạt chung trong gia đình của ông N, bà H nên nay bà B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H (vợ ông N) có trách nhiệm liên đới trả cho bà B số tiền nợ hội là 58.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Phạm N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Châu H đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án theo giấy triệu tập và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B với bị đơn là ông Phạm N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Châu H là “Tranh chấp nợ hội” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ tại Ấp 1, xã C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Châu H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 28/11/2025; 07 giờ 30 phút ngày 25/12/2025 mặc dù bị đơn ông Phạm N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Châu H đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B là bà Lâm Thị Bé T trình bày ông Phạm N có tham gia chơi các dây hội tháng do bà B làm chủ hội. Tính tới thời điểm hiện tại ông N còn thiếu lại tổng cộng số tiền là 58.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị B đã nhiều lần yêu cầu ông Phạm N trả tiền nhưng ông N hứa hẹn nhiều lần cho đến nay vẫn không trả. Hội đồng xét xử căn cứ vào Công văn số 127/VKS-P1 ngày 13/8/2025 về việc kiểm sát Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, Biên bản ghi lời khai, Giấy thỏa thuận dân sự do Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an tỉnh Cà Mau cung cấp thể hiện ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H thừa nhận còn thiếu nợ hui của bà B với tổng số tiền 58.000.000 đồng và cam kết trả cho bà B là thực tế có xảy ra. Nay bà Nguyễn Thị B yêu cầu ông Phạm N phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ hui là 58.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Đối với bà Trần Thị Châu H là vợ của ông N, Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn xác định trong thời gian chung sống bà H có biết việc ông N tham gia các dây hui và số tiền hui hốt được được đều sử dụng vào mục đích sinh hoạt chung trong gia đình. Từ trước đến nay thì hôn nhân của bà H ông N vẫn đang tồn tại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản nợ chung của bà H và ông N trong thời kỳ hôn nhân, theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà H, ông N phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho bà B là phù hợp.

[4] Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông Phạm N, bà Trần Thị Châu H đã biết việc bà Nguyễn Thị B khởi kiện và biết các tài liệu chứng cứ mà bà Nguyễn Thị B cung cấp cho Tòa án nhưng ông Phạm N, bà Trần Thị Châu H không có ý kiến phản đối hay đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả số tiền nợ hui cho bà Nguyễn Thị B hay chưa, nên việc bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự có giá ngạch là 2.900.000 đồng ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H phải chịu theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi, được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị B đối với ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H.

Buộc ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền nợ hui là 58.000.000 đồng (Năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn ông Phạm N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Châu H không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.900.000 đồng (Hai

triệu chín trăm nghìn đồng), nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm N và bà Trần Thị Châu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt